

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ALAN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ALAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALAN DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109889965

**3. Ngày thành lập:** 17/01/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 4, tháp A và B, tòa nhà Golden Palace, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0362136666

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                                                                                                       | 9321        |
| 2.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                             | 9329        |
| 3.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                          | 6810        |
| 4.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Môi giới bất động sản                                                                                                                | 6820(Chính) |
| 5.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi | 4931        |
| 6.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô                                                                   | 4932        |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô                                                                                                                                | 4933        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(Trừ Tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)                                                                                             | 5229        |
| 9.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                           | 5510        |
| 10. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                    | 5610        |

|     |                                                                                                |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                           | 5629 |
| 12. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                        | 5630 |
| 13. | Đại lý du lịch                                                                                 | 7911 |
| 14. | Điều hành tua du lịch                                                                          | 7912 |
| 15. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch            | 7990 |
| 16. | Xây dựng nhà để ở                                                                              | 4101 |
| 17. | Xây dựng nhà không để ở                                                                        | 4102 |
| 18. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                  | 4211 |
| 19. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                   | 4212 |
| 20. | Xây dựng công trình điện                                                                       | 4221 |
| 21. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                            | 4222 |
| 22. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                             | 4223 |
| 23. | Xây dựng công trình công ích khác                                                              | 4229 |
| 24. | Phá dỡ                                                                                         | 4311 |
| 25. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này) | 4312 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông              | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức             | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>THÀNH<br>TRUNG | Khu đô thị Mỹ<br>Đình, Phường Mỹ<br>Trì, Quận Nam<br>Tư Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 275.000       | 2.750.000.000            | 55,000       | 0140890000<br>51                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                | Tổng số                            | 275.000       | 2.750.000.000            | 55,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>LỆNH TUẤN      | Thôn Chàng Chợ,<br>Xã Dương Liễu,<br>Huyện Hoài Đức,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000       | 2.000.000.000            | 40,000       | 0010890477<br>57                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                | Tổng số                            | 200.000       | 2.000.000.000            | 40,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |               |                                                                                |                           |        |             |       |              |
|---|---------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|
| 3 | NGÔ BẢO KHÁNH | P3 K1 T/T Bộ GTVT, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 25.000 | 250.000.000 | 5,000 | 001089044999 |
|   |               |                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |               |                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |               |                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |               |                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |               |                                                                                | Tổng số                   | 25.000 | 250.000.000 | 5,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/01/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 014089000051

Ngày cấp: 02/11/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 17 ngách 30/38 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội